

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 19/3/2025

V/v: Kiện ly hôn, tranh chấp
nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Ngọc Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Oanh.

Bà Nguyễn Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hòa Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2025, tại phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 14/2025/TLST-HNGĐ ngày 08/01/2025 về việc: “*Kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2025/QĐST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị H, sinh năm 1994.

Nơi thường trú: Buôn K, xã B, huyện P, tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Y, sinh năm 1994.

Nơi thường trú: Buôn K, xã B, huyện P, tỉnh Đắk Lắk. Chỗ ở hiện nay: Buôn L, xã B, huyện P, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị H trình bày:* Tôi và anh Y W chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện từ năm 2011 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện P, tỉnh Đắk Lắk vào năm 2015. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, cùng nhau xây dựng kinh tế và vun vén cho gia đình. Thời gian sau này vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi vã, không còn quan tâm lẫn nhau. Dù đã cố gắng hàn gắn tình cảm gia đình để con cái được ở cùng cả cha lẫn mẹ nhưng mâu thuẫn càng trở nên trầm trọng. Đến năm 2018 vợ chồng đã sống ly thân. Nay tôi nhận thấy tình cảm vợ

chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Y.

Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Trong thời gian chung sống chúng tôi có hai con chung là cháu Y H, sinh ngày 30/7/2012 và cháu H T, sinh ngày 09/12/2015. Sau khi vợ chồng ly thân thì hai cháu ở với tôi, tôi có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu đến tuổi trưởng thành. Tôi không yêu cầu anh Y cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chúng tôi không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Y đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt, không có lý do.*

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc:*

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Về người tham gia tố tụng: Tòa án đã xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng.

Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp tổng đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình – Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H Bot Niê; Về quan hệ hôn nhân: Chị H được ly hôn với anh Y; Về con chung: Giao các con chung là cháu Y H, sinh ngày 30/7/2012 và cháu H T, sinh ngày 09/12/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi; Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện của chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Y là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình; bị đơn anh Y Wung Byă hiện sinh sống tại Buôn L, xã B, huyện P, tỉnh Đắk Lắk nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng vắng mặt, không có lý do. Vì vậy, HĐXX xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Y chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện P, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 09/9/2015 (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 111/2015). Đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, chị H cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống; thường xuyên cãi vã; vợ chồng không quan tâm nhau; chị H và anh Y đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Y. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Y nhưng bị đơn đều vắng mặt tại các buổi làm việc, không có lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn. Qua xác minh tại chính quyền địa phương, quá trình chung sống vợ chồng H và anh Y có mâu thuẫn.

HĐXX xét thấy, giữa các bên không còn sự tôn trọng, tin tưởng lẫn nhau, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của H, cho H được ly hôn với anh Y.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống chị H và anh Y có hai con chung là cháu Y H, sinh ngày 30/7/2012 và cháu H T, sinh ngày 09/12/2015; theo kết quả xác minh hiện hai cháu đang sinh sống cùng với chị H tại buôn K, xã B, huyện P, tỉnh Đắk Lắk; nguyện vọng của hai cháu được ở với mẹ; Chị H cũng có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu đến tuổi trưởng thành. Xét thấy, sau khi chị H và anh Y ly thân thì cháu Y H và cháu H T sinh sống cùng với chị H. Để đảm bảo tâm lý; điều kiện học hành; sinh hoạt và không gây xáo trộn trong cuộc sống của cháu, HĐXX giao các con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu anh Y cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét.

Anh Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Tuy nhiên, anh Y không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung; nợ chung: Chị H không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 203; Điều 220; khoản 2 Điều 227; Điều 235; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H được ly hôn với anh Y.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Y H, sinh ngày 30/7/2012 và cháu H T, sinh ngày 09/12/2015 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu anh Y cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Tuy nhiên, anh Y không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

- Về tài sản chung; nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0014434 ngày 07/01/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Đắk Lắk.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(đã ký)

Lưu Thị Ngọc Thủy

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lan

Trịnh Thị Oanh

Lưu Thị Ngọc Thủy

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lan

Trịnh Thị Oanh

Lưu Thị Ngọc Thủy